

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN M  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Út Hậu

2. Ông Nguyễn Văn Trãi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Xuân là thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu vực T Q, phường T H, quận T N, thành phố Cần Thơ, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu vực T B, phường P T, quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn, bị đơn thống nhất khai:*

Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tấn P xây dựng hôn nhân vào năm 2008 do tự nguyện thương yêu, được cha mẹ đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P T, quận M theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, theo chị V là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm do anh P có người phụ nữ khác bên ngoài, chị có khuyên ngăn nhưng anh P không thay đổi, chị cố nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không kết quả; còn anh P thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình

cảm. Xét thấy hôn nhân không đạt, kéo dài không có hạnh phúc nên chị V có đơn khởi kiện xin ly hôn.

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị V yêu cầu ly hôn với anh P. Anh P thì không đồng ý vì anh còn thương vợ muốn đoàn tụ.

*Về con chung:* Có 02 chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, (nữ) sinh ngày 13/10/2009 và Nguyễn Tấn D, (nam) sinh ngày 06/9/2015 hiện chị đang nuôi, khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Còn anh P, nếu vợ anh quyết định ly hôn, thì về con chung anh đồng ý để chị V tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, anh không phải dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

*Tại phiên tòa,*

- Chị V yêu cầu được ly hôn, được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Anh P vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tấn P tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2008 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Do bị đơn có nơi cư trú tại khu vực T B, phường P T, quận M, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tấn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị V và anh P chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND phường P T đúng quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm do anh P có người phụ nữ khác bên ngoài, chị đã khuyên ngăn nhưng anh P không thay đổi, chị cố nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không kết quả nên chị yêu cầu ly hôn với anh P. Còn anh P thì cho

rằng còn thương vợ, muốn vợ chồng được đoàn tụ, nhưng kể từ khi mâu thuẫn xảy ra đến nay anh không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình mà trái lại tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Đối chiếu theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc ly hôn theo yêu cầu của chị V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị.

[4] Về con chung: Các đương sự khai thống nhất có 02 chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, (nữ) sinh ngày 13/10/2009 và Nguyễn Tấn D, (nam) sinh ngày 06/9/2015 hiện chị V đang nuôi. Anh P đồng ý để chị V tiếp tục nuôi con chung, vì vậy thấy rằng nên giữ ổn định cho chị V được tiếp tục nuôi con chung đến trưởng thành là phù hợp.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của đương sự nên không cần đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh P xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Tấn P.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, (nữ) sinh ngày 13/10/2009 và Nguyễn Tấn D, (nam) sinh ngày 06/9/2015 cho chị Nguyễn Thị V tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị V phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0003054 ngày 19/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M sang thành tiền án phí (công nhận chị V đã nộp xong).

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- UBND - P.P T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nguyễn Phi Hùng***